TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Lan
Bà Nguyễn Thị Mý
Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thị Như H, sinh năm 1993 tại tỉnh Gia Lai.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Võ Minh T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1968.
Có chồng: Phạm Văn T2, sinh năm 1985 và một con sinh năm 2013
Tiền án: Không; tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 cho đến nay.
Có mặt.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Võ Phi H2, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai
Có mặt.
Người làm chứng:
Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974
Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 14/Ctr-VKS ngày 08/5/2018, bị cáo Võ Thị Như H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có quen biết nên Lê Văn X (tên gọi khác S, chỗ ở xã T, huyện G) gọi điện thoại cho Võ Thị Như H hỏi mua ma túy, H nói không có và hỏi X cần mua nhiều không H mua giúp cho, X đồng ý và nói H khi nào có thì điện thoại cho X. Sau đó H gặp đối tượng tên Chó (chưa xác định được nhân thân lai lịch) tại khu vực gần quán cà phê Phương Loan thuộc tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện G và mua của Chó 01 tép ma túy với giá 200.000đ, rồi H chia ra làm 02 tép nhỏ, cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 16/11/2017 X gọi điện thoại cho H hỏi ma túy và nói muốn mua 01 tép ma túy, H đồng ý và bán cho X 01 tép ma túy với giá 300.000đ và hẹn X đến quán cháo 247 thuộc tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, X đến quán cháo 247 gặp H. Khi H đang đưa ma túy cho X thì bị bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ trên tay phải của H 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong túi quần bên trái của H 01 túi nilon bên trong có chứa 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (toàn bộ chất bột màu trắng H khai là Heroin, được niêm phong theo quy định) 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng đã qua sử dụng, số tiền 2.380.000đ; thu giữ trên người Lê Văn X số tiền 300.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận số 01/KLGĐ ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: 01 gói gấy trong bì thư ghi số "1" niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0128 gam, loại Heroin; 01 gói giấy ghi "2" niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0371 gam, loại Heroin. Tổng trọng lượng ma túy là 0,0499 gam.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án đối tượng Nguyễn Đức h3 (chỗ ở tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện G) là đối tượng nghiện chất ma túy có khai nhận mua ma túy của H 02 lần vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11 năm 2017 (không nhớ rõ ngày cụ thể) để sử dụng, tuy nhiên H không thừa nhận những lần bán ma túy này và không thu giữ được ma túy do đó không có đủ căn cứ để có thể xử lý đối với H về những lần bán ma túy theo lời khai của h3.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 14/Ctr-VKS ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị Như H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s khoản 1 Điều 51Của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt

Bị cáo Võ Thị Như H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2017

Không ap dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000 đồng. Tịch thu sung công quỹ một điện thoại Nokia 6300. Tịch thu tiêu huỷ

02 bì thư có chứa heroin. Trả lại cho anh Võ Phi H2 01 điện thoại di động OPPO A37 màu hồng. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.380.000 đồng

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Như H thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng chứng cứ đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Do quen biết, Lê Văn X gọi điện cho Võ Thị Như H hỏi mua ma tuý. H trả lời không có và hỏi mua giúp cho X thì X đồng ý. Đến khoảng 09h ngày 16/11/2017 X gọi điện cho H hỏi mua ma tuý, H đồng ý bán cho X 01 tép ma tuý với giá 300.000 đồng và hẹn X đến quán cháo A gặp H. Khi H đang đưa ma tuý cho X thì bị bắt quả tang. Ma tuý mà H bán cho X là mua của đối tượng tên Chó tại khu vực gần quán cà phê L thuộc TDPH thị trấn K, huyện G, H mua của Chó 01 tép matuy với giá 200.000 đồng rồi chia làm 02 tép nhỏ, một tép H cất giấu còn một tép H bán cho X. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ trên tay phải của H 01 gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong túi quần bên trái của H 01 túi nilon bên trong chứa 01 gói chất bột màu trắng, toàn bộ chất bột màu trắng H khai là heroin, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng đã qua sử dụng, số tiền 2.380.000 đồng; thu giữ trên người cảu Lê Văn X số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen đã qua sử dụng.

Tại KL số 01/KLGĐ ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận hai gói giấy chứa ma tuý loại Heroin có trọng lượng là 0,0128 gam và 0,0371 gam. Tổng trọng lượng Heroin là 0,0499 gam.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, đối tượng Nguyễn Đức H3 có khai mua ma tuý của H 02 lần vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11 năm 2017 để sử dụng nhưng H không thừa nhận 02 lần này.

Hành vi bán trái phép Heroin của bị cáo cho Lê Văn X là nguy hiểm cho xã hội, X phạm vào trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước, đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015. Đối với những lần mà đối tượng Nguyễn Đức H3 đã khai trong quá trình điều tra về việc có mua ma tuý của bị cáo, cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xử lý.

[3] Về tính chất của tội phạm

Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân đã lén lút mua các chất ma túy về để bán lại cho những người nghiện ma tuý để thu lợi. Hành vi của bị cáo không những X phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, gây hậu quả xấu cho cộng đồng xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm khắc phù hợp với tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Võ Thị Như H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2013). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và các đặc điểm riêng về nhân thân của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu (1) bên trong đựng 01 (một) gói giấy chứa chất màu trắng, dạng cục, bột. Tại mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi: C.A TỈNH GIA LAI PHÒNG K.T.H.S – NIÊM PHONG" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T và Phạm Văn H4; 01 (một) bì thư ký hiệu (2) bên trong đựng 01 (một) gói giấy chứa chất màu trắng, dạng cục, bột. Tại mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi: C.A TỈNH GIA LAI PHÒNG K.T.H.S – NIÊM PHONG" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T và Phạm Văn H4. Đây là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 6300 màu đen, đã qua sử dụng và 300.000 đồng tiền mặt. Đây là vật, tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh Võ Phi H2, bị cáo H sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma tuý, anh Hùng không biết. Do vậy cần trả lại cho anh H2.

Đối với số tiền 2.380.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Đối với Lê Văn X và đối tượng tên C, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Sau khi xác minh được sẽ xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Như H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đã

Xử phạt bị cáo Võ Thị Như H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2017

Áp dụng Điều 47 của của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì thư ký hiệu (1) bên trong đựng 01 (một) gói giấy chứa chất màu trắng, dạng cục, bột. Tại mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi: C.A TỈNH GIA LAI PHÒNG K.T.H.S – NIÊM PHONG" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T và Phạm Văn H4; 01 (một) bì thư ký hiệu (2) bên trong đựng 01 (một) gói giấy chứa chất màu trắng, dạng cục, bột. Tại mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi: C.A TỈNH GIA LAI PHÒNG K.T.H.S – NIÊM PHONG" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T và Phạm Văn H4 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 6300 màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Trả lại cho anh Võ Phi H2 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng, đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị Như H số tiền 2.380.000 đồng (hai triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc bị cáo Võ Thị Như H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng